

Bản án số: 36/2021/HSST
Ngày 27- 4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tin

Ông Lương Văn Định

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996 ; Tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Tr; Và bà: Nguyễn Thị Gi; Vợ, con: chưa có;
Tiền án, Tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Bị hại: Anh Hà Văn G, sinh năm 1995; Cư trú tại: thôn H1, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hương Thị L, sinh năm 1984; Cư trú tại: tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980; Cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1998(vắng mặt)
2. Anh Hà Văn T, sinh năm 1999 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996, ở thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và anh Hà Văn G, sinh năm 1995, ở thôn H1, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ bạn bè thông qua các mối quan hệ xã hội. Tối ngày 06/11/2020, H đi uống rượu cùng bạn là Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1998, ở thôn K, xã H, huyện Y. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H và Ch đi bộ vào quán Internet Huy Hoàng, ở thôn H1, xã H, huyện Y chơi điện tử thì gặp anh G cũng đang chơi điện tử tại đó. Sau khi vào quán, Ch không chơi điện tử nên bảo H đưa Ch về, do không có phương tiện đi lại, sau khi biết và hỏi anh G có đi xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-8533, H hỏi mượn xe của anh G để đưa Ch về nhà thì được anh G đồng ý. Mượn được xe mô tô của anh G, H điều khiển xe mô tô đưa Ch về sau đó quay lại quán Internet. Trên đường đi về quán Internet, H nảy sinh ý định mang xe của anh G đi cầm lấy tiền chi dùng cá nhân. H đi xe mô tô đến quán Karaoke Benley, ở tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang do chị Hương Thị L, sinh năm 1984 làm chủ quán, nói dối chị L là xe của anh trai H rồi cầm xe mô tô của anh G cho chị L lấy 5.000.000đ dùng ăn tiêu cá nhân hết.

Đối với anh G, sau khi cho H mượn xe nhưng không thấy H đem trả, anh G gặp, điện thoại, nhắn tin nhiều lần yêu cầu H phải trả xe, nhưng H không trả, ngày 28/01/2021, anh G làm đơn trình báo;

Ngày 29/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y thu giữ tại quán chị Hương Thị L ở tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện Y chiếc xe mô tô do H chiếm đoạt của anh G.

Ngày 30/01/2021, biết hành vi phạm tội của mình đang bị điều tra, H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL- ĐGTS ngày 03/02/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5- 8533 tại thời điểm bị H chiếm đoạt có giá 20.700.000đ.

Cáo trạng số 36/CT- VKSYD ngày 06 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Ngọc H về tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* ” theo điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình và đồng ý kết quả điều tra như đã nêu trên.

Anh Hà Văn G là bị hại trình bày: Tối ngày 06 tháng 11 năm 2020, bị cáo mượn của anh xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-8533, một lúc sau H không trả, anh điện thoại cho H không liên lạc được. Mấy ngày sau nhiều lần anh gặp trực tiếp và điện thoại nhưng H không trả anh xe mô tô, vì thời gian quá lâu H không trả xe nên ngày 28/01/2021 anh làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 10 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/11/2020, tại quán Internet Huy Hoàng thuộc địa phận thôn H1, xã H, huyện Y, Nguyễn Ngọc H có hành vi mượn 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-8533 trị giá 20.700.000đ của anh Hà Văn G, sinh 1995, ở thôn

H1, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, đem cầm cho chị Hương Thị L để lấy 5.000.000đ dùng chi tiêu cá nhân hết. Thời gian từ ngày 06/11/2020 đến ngày 28/01/2021, anh G đòi nhiều lần nhưng H không có khả năng chuộc lại xe trả anh G. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của anh G được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] **Tình tiết giảm nhẹ:** Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, áp dụng điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[4] **Tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Khi cân nhắc hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử xét không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[6] Bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác và bị cáo bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo, căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử trả tự do cho bị cáo.

[7] Chị Hương Thị L có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô do H đem đến cầm, nhưng chị L không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Anh G nhận lại tài sản. Ngoài ra, bị cáo tác động gia đình đã bồi thường thiệt hại cho anh G, nay anh G không yêu cầu bồi thường thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về vật chứng*: không có

[10] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về áp dụng điều luật áp dụng*:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 175, Điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 328, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; **Điều 23** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 331; 332, 333; 336, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. *Về trách nhiệm hình sự*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

3. *Về mức hình phạt*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Ngọc H, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về vật chứng: không có*

6. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Y;
- CCTHADS huyện Y;
- Lưu HS.VP;
- Công an Y;
- Bị cáo;
- UBND xã H.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Dũng, ngày 27 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ phút ngày 27 tháng 4 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Định

Bà Nguyễn Thị Tin

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, đối với:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Hải, sinh năm 1996, tại Thôn Dung, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, phạm tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp phải tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng thu thập đều đúng trình tự thủ tục quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh:

Đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Ngọc Hải phạm tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về điều luật áp dụng

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 175, Điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 328, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 331; 332, 333; 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hải 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Các vấn đề khác:

6.1 Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Hải cho Ủy ban nhân dân xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

6.2 Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6.3 Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trả tự do cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ phút ngày 27 tháng 4 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./

Hội thẩm nhân dân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Chủ tọa phiên tòa

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Biên- Nguyễn Thị Tin

Bùi Thị Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/HSST-QĐ

Yên Dũng, ngày 27 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý

Ông Lương Văn Định

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119, và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo: Nguyễn Ngọc Hải, sinh năm 1996;

Cư trú tại: thôn Dung, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: Tự do

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt:.....(.....) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức 30/01/2021.

Theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 ngày kể từ ngày tuyên án (tức 27/4/2021)

2. Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam;
- VKS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hương

